

Bản án số: 671/2022/HC-PT
Ngày: 24-8-2022
V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi
phạm hành chính và quyết định giải
quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 577/2021/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2021/HC-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1256/2022/QĐPT-HC ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đa Sar, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Tuấn C: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; Địa chỉ: xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (Giấy ủy quyền lập ngày 22/3/2021 tại Văn phòng Công chứng Đoàn Quang Lưu, số công chứng 0605, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, có mặt).

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch UBND huyện L; Địa chỉ: 36 Bi Đốp, thị trấn Lạc Dương, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Sử Thanh H; Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Chí Quang M; Chức vụ: Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 08/GUQ ngày 12/10/2020, vắng mặt).

2. Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ: 04 Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm S; Chức vụ: Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 9814/UBND-TD ngày 04/12/2020, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim; Địa chỉ: 03 Yên Thế, Phường 10, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình C; Chức vụ: Trưởng ban (vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Liêng Jrang Ha Rô K; Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

3. Ông Lê Mạnh T

4. Bà Kơ Să K'T

Cùng địa chỉ: số nhà 88, thôn Đa Tà Năng, xã Đa Tà Năng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng (cùng vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Bùi Xuân Q, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đa Sar, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2. Ông Bé Quang T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đa Sar, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3. Bà Cấn Thị H, Địa chỉ: Thôn 1, xã Đa Sar, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4. Ông Lương Văn D; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đa Sar, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Phú Đ; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đa Sar, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Tuấn C là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất 3.489m² thuộc lô a, khoảnh 5, tiểu khu 145A, xã Đa Sa, huyện L do ông Nguyễn Tuấn C mua từ vợ chồng ông Lê Mạnh T và bà Kơ Sa K'Thuyên vào năm 2004 với giá tiền 30 triệu đồng. Khi mua bán có lập giấy sang nhượng đất và cây trồng trên đất ghi ngày 21/4/2004 bằng giấy tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng có các nhân chứng cùng ký. Thời điểm mua bán đất thì hiện trạng trên đất có trồng cây cà phê khoảng 1,5 tuổi nhưng sau khi mua đất thì ông Nguyễn Tuấn C không có công chăm sóc

nên cây cà phê đã chết toàn bộ, sau đó ông Nguyễn Tuấn C trồng lại cây ăn trái (mít, ổi, xoài) nhưng cây trồng bị người ta nhổ (không xác định đối tượng nhổ là ai). Hiện nay trên đất vẫn còn 01 cây mít và 01 cây xoài 06 năm tuổi.

Ngày 23/12/2019, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, có nội dung cho rằng ông Nguyễn Tuấn C có hành vi “lấn chiếm đất lâm nghiệp và lấn chiếm đất nông nghiệp”. Ông Nguyễn Tuấn C cho rằng ông không có hành vi vi phạm nêu trên vì ông chỉ sang nhượng lại công khai phá, thành quả lao động của người khác và việc sang nhượng đã xảy ra gần 20 năm, không có tranh chấp mà UBND huyện L mới xử phạt là đã vi phạm thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Đồng thời, trong quá trình lập hồ sơ xử phạt ông Nguyễn Tuấn C có nhiều sai phạm, cụ thể: ông Nguyễn Tuấn C không có mặt và không ký vào biên bản vi phạm hành chính, theo biên bản làm việc lần 2 thì người được nêu trong biên bản không phải là ông Nguyễn Tuấn C (ông Nguyễn Tuấn C không sinh năm 1973). Bản thân Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC không nêu ra được vị trí lấn chiếm, không đưa ra tài liệu chứng cứ thể hiện ông Nguyễn Tuấn C trồng cây và lấn chiếm thời điểm nào, vị trí nào, do đó không có cơ sở nào xác định ông Nguyễn Tuấn C là người vi phạm.

Ông Nguyễn Tuấn C khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC ngày 23/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện L về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
- Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C (lần đầu);
- Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Tuấn C (lần hai).

Theo ý kiến của đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND huyện L trình bày:

1. Việc ban hành Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC ngày 23/12/2019 của UBND huyện L về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai:

- Ngày 06/10/2019, ông Nguyễn Tuấn C cho người mang cây (bưởi, chuối) trồng trên vị trí đất thuộc lô a, khoảnh 5, tiểu khu 115 (nay là tiểu khu 145A), xã Đạ Sar và đã bị UBND xã Đạ Sar lập biên bản tạm đình chỉ.

- Ngày 10/10/2019, Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim lập biên bản số 09/BB-GT giải tỏa diện tích đất bị lấn chiếm trái phép, trong đó có diện tích 540m² thuộc lô a, khoảnh 5, tiểu khu 145A, xã Đạ Sar, huyện L trên phần diện tích đất ông Nguyễn Tuấn C tác động trồng cây.

- Ngày 16/12/2019, UBND xã Đạ Sar lập biên bản vi phạm hành chính số 161/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Tuấn C với các hành vi:

+ Lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép với diện tích là 1.380m² đất. Hiện trạng trồng bưởi, mít, chuối tại thời điểm ngày 06/10/2019;

+ Lấn, chiếm đất nông nghiệp trái phép với diện tích là 2.109m² đất; hiện trạng trồng bưởi, mít, chuối tại thời điểm ngày 06/10/2019.

Ngày 16/12/2019, UBND xã Đạ Sar có Báo cáo số 96/BC-UBND về việc xử lý vi phạm lấn, chiếm đất đối với ông Nguyễn Tuấn C tại tiểu khu 115 (nay là tiểu khu 145A) và chuyển hồ sơ vi phạm về UBND huyện L (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường).

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu của các cơ quan chuyên về và căn cứ các quy định của pháp luật, ngày 23/12/2019 Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Tuấn C là đúng quy định của pháp luật.

2. Việc ban hành Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C (lần đầu):

- Ngày 03/01/2020, ông Nguyễn Tuấn C có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC ngày 23/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện L về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Ngày 07/01/2020, UBND huyện L ban hành Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại và Quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh, cho thấy:

- Vị trí đất liên quan đến nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C được xác định bởi điểm tọa độ trung tâm theo hệ VN 2000: X = 580185, Y = 1331989; diện tích 3.489m², thuộc lô a, khoảnh 5, tiểu khu 145A, xã Đạ Sar, huyện L. Hiện trạng: Trên đất có một số cây bưởi, mít, chuối; có 06 gốc thông mục, 06 cây thông tươi.

- Đối chiếu với bản đồ kiểm kê tài nguyên rừng năm 2008, phục vụ lập dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao của Công ty cổ phần thương mại và phát triển Mai Trang được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định tại Văn bản số 761/TĐ-SNN ngày 23/4/2008 thì diện tích nằm trong ranh của Công ty cổ phần thương mại Mai Trang là 3.105m² có trạng thái rừng thông 3 lá thành thực T32, diện tích 384m² hiện trạng là đường đi.

- Đối chiếu với biên bản bàn giao đất, bàn giao rừng cho UBND huyện L quản lý theo Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng thì vị trí đất trên được ghi nhận là một phần đất trống do mất rừng và một phần đất có rừng.

- Căn cứ bản đồ khu đất thu hồi cho Công ty cổ phần thương mại phát triển Mai Trang thuê kèm theo Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 17/9/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất lâm nghiệp và cho Công ty cổ phần thương mại phát triển Mai Trang để thực hiện dự án đầu tư khu du lịch sinh thái kết hợp nuôi trồng - sản xuất các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao thì vị trí đất 3.489m² nêu trên có 3.105m² có trạng thái đất có rừng (T22, T32), diện tích 384m² hiện trạng là đường đi.

- Đối chiếu với bản đồ kèm theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 9/10/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu ba loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn

2016-2025, định hướng đến 2030, thì trong phần diện tích 3.489m² được xác định có 2.109m² đất quy hoạch ngoài ba loại rừng đã giao cho UBND huyện L quản lý và UBND huyện đã giao cho UBND xã Đạ Sar quản lý tại Văn bản số 1108/UBND-VP ngày 19/7/2019 để tập kết hàng hóa nông sản của các tổ hợp tác phục vụ cho chuỗi liên kết và tìm đầu ra sản phẩm nông nghiệp cho người dân địa phương; có 1.380m² được quy hoạch đất rừng phòng hộ xung yếu giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim quản lý theo Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim quản lý.

Từ những căn cứ nêu trên, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Tuấn C là đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C (lần đầu) với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C (lần 2) với nội dung giữ nguyên Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C, là đúng quy định của pháp luật.

Theo ý kiến của người đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng trình bày:

Diện tích 3.489m² đất nêu trên có nguồn gốc là đất lâm nghiệp (rừng phòng hộ) thuộc một phần tiểu khu 115 (nay là tiểu khu 145A), xã Đạ Sar, huyện L, do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim quản lý theo Quyết định số 2482/QĐ-UB ngày 08/8/2000 của UBND tỉnh, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 145390 ngày 03/12/2001.

Ngày 07/9/2005, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2352/QĐ-UBND về việc thu hồi đất lâm nghiệp và giao cho Ban quản lý khu công nghiệp công nghệ cao huyện L quản lý, gồm: diện tích 161,58ha đất thuộc các tiểu khu 114, 115, 116, 117, 118 do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim đang quản lý (trong đó có diện tích 3.489m² đất hiện ông Nguyễn Tuấn C đang khiếu nại); diện tích 124,1ha đất lâm nghiệp thuộc khu bảo tồn thiên nhiên Biduop - Núi Bà tại tiểu khu 114, xã Đạ Sar và tiểu khu 90, 124, xã Đạ Chais.

Theo Văn bản số 761/TĐ-SNN ngày 23/4/2008 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định hiện trạng tài nguyên rừng phục vụ thuê đất lập dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao của Công ty cổ phần thương mại - phát triển Mai Trang thì hiện trạng diện tích 3.489m² đất nêu trên có 3.102m² đất rừng thông thành thực (T32) do UBND huyện L quản lý và 387m² đất đường giao thông.

Năm 2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 17/9/2009 thu hồi đất lâm nghiệp do UBND huyện L quản lý và cho Công ty cổ phần thương mại - phát triển Mai Trang thuê để triển khai thực hiện dự án khu

du lịch sinh thái kết hợp nuôi trồng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao với diện tích 15,19ha đất (trong đó có diện tích 3.489m² đất hiện ông Nguyễn Tuấn C đang khiếu nại).

Ngày 17/7/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1333/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích 15,19ha đất (trong đó có diện tích 3.489m² đất hiện ông Nguyễn Tuấn C đang khiếu nại) đã cho Công ty cổ phần thương mại - phát triển Mai Trang thuê giao UBND huyện L quản lý (UBND huyện L đã giao cho UBND xã Đa Sar quản lý).

Theo Biên bản bàn giao đất, giao rừng cho UBND huyện L quản lý ngày 15/8/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường thì diện tích 3.489m² đất nêu trên là đất trống do phá rừng.

Về quy hoạch sử dụng đất: theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030 thì trong phần diện tích 3.489m² đất có: 2.109m² đất thuộc quy hoạch ngoài lâm nghiệp do UBND Lạc Dương quản lý và 1.380m² đất thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ xung yếu do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim quản lý đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 169040 ngày 20/11/2019.

Ngày 06/10/2019, ông Nguyễn Tuấn C cho người mang cây trồng (bưởi, chuối) trên diện tích 3.489m² đất (UBND xã Đa Sar lập biên bản ghi nhận và yêu cầu ông Nguyễn Tuấn C không được phép tác động vào vị trí đất).

Ngày 10/10/2019, Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim lập biên bản số 09/BB-GT giải tỏa diện tích đất bị lấn chiếm trái phép, trong đó có diện tích 540m² thuộc lô a, khoảnh 5, tiểu khu 145A thuộc diện tích đất ông Nguyễn Tuấn C đang khiếu nại.

Ngày 16/12/2019, UBND xã Đa Sar lập Biên bản vi phạm hành chính số 161/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Tuấn C với các hành vi:

- Lấn, chiếm đất rừng phòng hộ trái phép với diện tích 1.380m² đất. Hiện trạng trồng bưởi, mít, chuối tại thời điểm ngày 06/10/2019.

- Lấn, chiếm đất nông nghiệp trái phép với diện tích 2.1096m² đất. Hiện trạng trồng bưởi, mít, chuối tại thời điểm ngày 06/10/2019.

Ngày 23/12/2019, UBND huyện L ban hành Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Tuấn C với hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 6.000.000 đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc ông Nguyễn Tuấn C khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trả lại diện tích đất đã lấn, chiếm với diện tích 1.380m² cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim quản lý, tổ chức trồng lại rừng theo quy định và diện tích 2.109m² đất cho UBND xã Đa Sar quản lý.

Về căn cứ pháp lý làm cơ sở xem xét giải quyết khiếu nại:

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại: Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Về căn cứ giải quyết các nội dung khiếu nại: Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai; Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Diện tích 3.489m² đất hiện ông Nguyễn Tuấn C đang có đơn khiếu nại có nguồn gốc là đất lâm nghiệp do Ban quản lý rừng phòng hộ Đa Nhim quản lý theo Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 08/8/2000, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T145390. Năm 2000, ông Lê Mạnh T lần, chiếm đất lâm nghiệp của Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim, sau đó sang nhượng lại cho ông Nguyễn Tuấn C (ông Nguyễn Tuấn C nhận sang nhượng của ông Lê Mạnh T và bà Ka Să K'Thuyên theo giấy viết tay ngày 21/4/2004) là không đúng quy định của pháp luật.

Hiện nay, diện tích 3.489m² đất này, trong đó có: diện tích 2.109m² đất ngoài lâm nghiệp do UBND huyện L quản lý và giao cho UBND xã Đa Sar quản lý và diện tích 1.380m² đất thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ xung yếu do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim quản lý đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 169040 ngày 20/11/2019.

Ngày 06/10/2019, ông Nguyễn Tuấn C tự ý chiếm diện tích 3.489m² đất nêu trên để trồng mít, chuối, bơ, nhãn, xoài thuộc quyền sử dụng hợp pháp của UBND huyện L và Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim mà không được cho phép là vi phạm pháp luật, nên ngày 23/12/2019, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 1428/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Tuấn C là đúng quy định của pháp luật.

Từ nội dung vụ việc và các căn cứ pháp lý nêu trên, UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh tuyên xử không chấp nhận đơn của ông Nguyễn Tuấn C; giữ nguyên Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C.

Theo ý kiến của người đại diện người liên quan UBND xã Đa Sar trình bày: UBND xã Đa Sar thống nhất ý kiến của Chủ tịch UBND huyện L. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo ý kiến của người đại diện người liên quan Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim trình bày: Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim (sau đây gọi tắt là BQL RPHĐN Đa Nhim) được giao quyền quản lý, sử dụng

một phần diện tích đất tại diện tích đất 3.489m² thuộc lô a, khoảnh 5, tiểu khu 145^a, xã Đạ Sar, huyện L, cụ thể:

Theo Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất đã cho công ty cổ phần thương mại phát triển dự án Mai Trang thuê theo quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 17/9/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng tại xã Đạ Sar, huyện L, tại văn bản này đã giao cho UBND huyện L quản lý. Đến ngày 24/10/2013 UBND huyện L giao cho BQL RPHĐN Đạ Nhim quản lý theo quyết định số 925/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất rừng và giao cho BQL RPHĐN Đạ Nhim quản lý, bảo vệ tại khu nông nghiệp công nghệ cao Áp Lát và Đạ Đuem II, xã Đạ Sar”. Hiện tại BQL RPHĐN Đạ Nhim đang quản lý theo quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc “điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao cho BQL RPHĐN Đạ Nhim quản lý” và đã được cấp GCNQSDĐất số CS 169040 ngày 20/11/2019.

Trong quá trình BQL RPHĐN Đạ Nhim quản lý, sử dụng diện tích đất tại vị trí nêu trên thì có phát hiện vi phạm việc lấn chiếm đất lâm nghiệp trồng chuối, bưởi năm 2019 cụ thể như sau:

Ngày 06/10/2019, UBND xã Đạ Sar và trạm QLVR Đạ Ra Hoa phát hiện và lập biên bản đình chỉ đối với hành vi lấn chiếm đất của ông Nguyễn Tuấn C, tuy nhiên ông Nguyễn Tuấn C vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm nêu trên để trồng cây ăn trái và chuối.

Ngày 10/10/2019 trạm QLVR Đạ Ra Hoa phối hợp với UBND xã Lát, hạt kiểm lâm, tổ nhận khoán thực hiện việc giải tỏa toàn bộ cây trồng trên diện tích đất lấn chiếm, theo biên bản số 09/BB-GT ngày 10/10/2019 tại vị trí 1 với diện tích 540m² đất lâm nghiệp.

Đến ngày 16/12/2019 UBND xã Đạ Sar phối hợp với các đơn vị liên quan lập biên bản vi phạm hành chính số 161/BBVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Tuấn C về các hành vi vi phạm: lấn chiếm đất lâm nghiệp (đất rừng phòng hộ) trái phép với diện tích 1380m² đã vi phạm quy định tại khoản 2, Điều 10, nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; lấn chiếm đất nông nghiệp trái phép với diện tích đất lấn chiếm 2109m² vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 10 nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Do đó, BQLRPHĐN Đạ Nhim không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn C. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo ý kiến của người liên quan ông Lê Mạnh T, bà Kơ Să K’Thuyên trình bày: Năm 1990, ông bà đến ở tại xã Đạ Sar, từ đó khai phá diện tích đất khoảng 3500m² tại vị trí xã Đạ Sar (ông không biết tên gọi vị trí đất trên nhưng xác định đúng là vị trí đất mà ông Nguyễn Tuấn C đã bị UBND xã Đạ Sar lập biên bản vi phạm hành chính). Tại thời điểm khai phá ông Lê Mạnh T trồng bắp, bí, bầu, cà phê và có dựng 01 cái chòi nhỏ trên đất. Đến năm 2004 thì ông bà bán lại cho ông Nguyễn Tuấn C một phần diện tích (còn chừa lại 15m×50m không bán). Việc bán đất được lập giấy tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đối với diện tích đất đã bán cho ông Nguyễn Tuấn C thì ông Lê Mạnh T không có tranh chấp gì, không còn liên quan nữa. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn C thì ông bà đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2021/HC-ST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử:

Căn cứ vào Điều 157, khoản 1, 3 Điều 158. Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai;

Căn cứ Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án,

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn C, về việc yêu cầu huỷ các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC ngày 23-12-2019 của Chủ tịch UBND huyện L về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 16-3-2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C (lần đầu);

- Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 24-6-2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Tuấn C (lần hai).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/6/2021, ông Nguyễn Tuấn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Tuấn C và ông Nguyễn Văn B là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Tuấn C không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến.

Trong phần tranh luận, các đương sự trình bày như sau:

Ông Nguyễn Văn B:

- Tờ trình số 70 ngày 25/6/2019 của UBND xã Đạ Sa ghi hiện trạng trên đất không có cây trồng gì là không đúng. Vì các tấm ảnh chụp (ông Bình cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm) thể hiện trên đất có ổi, mít, xoài, chuối.

- Ông Nguyễn Tuấn C có giấy tờ mua bán năm 2004. Bà K'Thuyên và ông Lê Mạnh T xác định phần đất này ông bà khai phá từ năm 1990, sử dụng trồng cây ăn trái, cất chòi ở và đến năm 2004 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Tuấn C.

- Ông Nguyễn Tuấn C chỉ biết ranh đất của mình, không biết lô, thửa, khoảnh theo bản đồ.

- Tất cả các văn bản thể hiện Nhà nước quản lý phần đất này đều được ban hành sau thời điểm ông Lê Mạnh T khai phá, sử dụng; cả ông Lê Mạnh T, ông Nguyễn Tuấn C đều không biết các văn bản này.

- Biên bản làm việc lần 2 ngày 09/10/2019 của UBND xã Đạ Sa ghi ông Nguyễn Tuấn C sinh năm 1973 là không đúng và ông Nguyễn Tuấn C không được mời trong buổi làm việc này.

- Biên bản vi phạm hành chính số 161 ngày 16/12/2019 không có mặt, không có chữ ký của ông Nguyễn Tuấn C nên ông Nguyễn Tuấn C không biết để thực hiện quyền khiếu nại, giải trình của mình.

Từ các phân tích trên, ông Bình cho rằng Quyết định số 1428, Quyết định 308 và Quyết định 1151 là không đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn C, huỷ Quyết định số 1428, Quyết định 308 và Quyết định 1151.

Ông Nguyễn Tuấn C đồng ý với lời trình bày và đề nghị của ông Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

2. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn C làm trong hạn luật định, đúng hình thức. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

3. Về nội dung kháng cáo: Nhận thấy, phần đất mà ông Nguyễn Tuấn C có vi phạm do ông Nguyễn Tuấn C nhận chuyển nhượng của ông Lê Mạnh T, bà K'Thuyên vào năm 2004. Tại thời điểm này, Nhà nước đã có quyết định giao phần đất này cho Ban quản lý rừng phòng hộ. Do đó, việc ông Nguyễn Tuấn C tiến hành trồng các loại cây ăn trái trên phần đất này là vi phạm pháp luật. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn C về việc yêu cầu huỷ Quyết định số 1428, Quyết định 308 và Quyết định 1151 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không

chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn C làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC ngày 23/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện L có nội dung xử phạt ông Tuấn hành vi vi phạm đất đai; Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện L và Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng có nội dung giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C (sau đây viết tắt là các Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC, Quyết định số 308/QĐ-UBND và Quyết định số 1151/QĐ-UBND). Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính về đất đai và giải quyết khiếu nại. Ngày 05/8/2020, ông Nguyễn Tuấn C khởi kiện yêu cầu huỷ các quyết định nêu trên. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng khởi kiện và còn trong thời hạn khởi kiện được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Bản án sơ thẩm xác định các Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC, Quyết định số 308/QĐ-UBND và Quyết định số 1151/QĐ-UBND được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 38, Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 38, khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về việc xác định vị trí đất mà ông Nguyễn Tuấn C có hành vi vi phạm:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1428/QĐ-XPVPHC được ban hành là căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 161/BB-VPHC ngày 16/12/2019 và Báo cáo về xử lý vi phạm hành chính số 159/BC-TNMT ngày 19/12/2019.

Xét thấy tại Biên bản số 161 và Báo cáo số 159 thì vị trí đất vi phạm thuộc “*tiểu khu 115*” nhưng tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 308/QĐ-UBND xác định vị trí đất vi phạm thuộc “*lô a, khoảnh 5, tiểu khu 145A*” và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1151/QĐ-UBND thì xác định vị trí đất vi phạm là “*thuộc một phần tiểu khu 115 (nay là tiểu khu 145A)*”. Tuy nhiên, người bị kiện không cung cấp được và hồ sơ vụ án không thể hiện có tài liệu,

chứng cứ nào chứng minh tiểu khu 115 trùng với tiểu khu 145A, hay tiểu khu 145A được tách ra từ tiểu khu 115; trong khi đó tại Quyết định giao đất số 1486 vẫn thể hiện có 2 lô 115 và 145A độc lập với nhau, 2 lô thửa này ở 2 vị trí khác nhau. Như vậy, không có căn cứ để xác định diện tích đất mà ông Nguyễn Tuấn C đang sử dụng là thuộc rừng phòng hộ xung yếu do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim quản lý.

[4.2] Về quá trình khai phá, sử dụng đất và chuyển nhượng:

Theo lời trình bày của ông Lê Mạnh T, bà Kơ Să K'Thuyên thì vào năm 1990, ông bà đến ở tại xã Đa Sar, có khai phá diện tích đất khoảng 3.500m² tại đây (ông bà không biết tên gọi vị trí đất nhưng xác định đúng là vị trí đất mà ông Nguyễn Tuấn C đã bị UBND xã Đa Sar lập biên bản vi phạm hành chính). Tại thời điểm khai phá ông Lê Mạnh T trồng bắp, bí, bầu, cà phê và có dựng một cái chòi nhỏ trên đất. Đến năm 2004 thì ông bà bán lại cho ông Nguyễn Tuấn C một phần diện tích (còn chừa lại 15m x 50m không bán).

Như vậy, ông Lê Mạnh T khai phá, sử dụng phần đất này để làm chòi ở, trồng cà phê, sau đó trồng các loại cây ăn trái từ trước ngày 15/10/1993 (ngày Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực pháp luật) và đến năm 2004 mới chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Tuấn C. Việc này được chứng minh bởi giấy mua bán năm 2004 và biên bản thẩm định tại chỗ là không thể hiện có cây rừng là thông. Tính đến trước ngày lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Tuấn C, không có cơ quan có thẩm quyền nào cản trở, lập hay xác định việc sử dụng đất của ông Lê Mạnh T hay ông Nguyễn Tuấn C có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

[4.3] Về quá trình quản lý quyền sử dụng đất của chính quyền địa phương:

Quyết định số 2482/QĐ-UB ngày 08/8/2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng xác định diện tích đất mà ông Nguyễn Tuấn C vi phạm thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 145390 ngày 03/12/2001 của Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim; Quyết định số 2352/QĐ-UBND, ngày 07/9/2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng, về việc thu hồi đất lâm nghiệp và giao cho Ban quản lý khu công nghiệp công nghệ cao huyện L; Văn bản số 761/TĐ-SNN ngày 23/4/2008 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc thẩm định hiện trạng tài nguyên rừng phục vụ thuê đất lập dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao của Công ty cổ phần thương mại - Phát triển Mai Trang; Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 17/9/2009, về việc thu hồi đất lâm nghiệp do UBND huyện L quản lý và cho Công ty cổ phần thương mại - Phát triển Mai Trang; Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng, về việc thu hồi toàn bộ diện tích đã cho Công ty cổ phần thương mại - Phát triển Mai Trang thuê giao UBND huyện L quản lý. Nhận thấy, các quyết định hành chính vừa nêu chỉ được xác lập sau thời điểm ông Lê Mạnh T khai phá, sử dụng đất. Đồng thời, khi ban hành các quyết định hành chính nêu trên, cơ quan có thẩm quyền đã không tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng đất trên thực tế của người dân, không có quyết định thu hồi đất của ông Lê Mạnh T và sau này là ông Nguyễn Tuấn C. Do đó, việc UBND huyện L cho rằng ông Nguyễn Tuấn C có hành vi lấn chiếm đất, ban hành Quyết định xử phạt số 1428/QĐ-XPVPHC, Quyết định giải quyết khiếu nại số 308/QĐ-UBND và

UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1151/QĐ-UBND là không có căn cứ.

[4.4] Về việc xác định vi phạm, xử phạt và biện pháp khắc phục:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1428/QĐ-XPVPHC xác định ông Nguyễn Tuấn C có các hành vi vi phạm lấn chiếm đất lâm nghiệp và lấn chiếm đất nông nghiệp. Đối chiếu quy định về giải thích từ ngữ tại Điều 3, Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ thì ông Nguyễn Tuấn C không có hành vi lấn chiếm đất. Như trên đã phân tích, phía ông Nguyễn Tuấn C nhận chuyển nhượng và sử dụng đất ổn định từ trước đến nay, không có hành vi lấn chiếm mở rộng diện tích đất. Hơn nữa, phần đất trên có nguồn gốc là do ông Lê Mạnh T khai phá (trước khi có quy hoạch và giao đất của UBND tỉnh Lâm Đồng).

Tại giấy chuyển nhượng 2004, các bên xác định trên đất không có rừng, không có cây thông, hiện trạng sử dụng đất theo biên bản hiện trạng thì cũng không có bất kỳ cây rừng hay thông nào trên đất; Hơn nữa, trong quyết định xử phạt vi phạm cũng như biên bản xác định vi phạm, báo cáo vi phạm...thì cơ quan có thẩm quyền không xác định hiện trạng trước khi vi phạm, để từ đó buộc người vi phạm khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn C là có căn cứ để chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm theo những nhận định trên đây.

[6] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[7] Án phí hành chính sơ thẩm:

Chủ tịch UBND huyện L và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng mỗi người phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Trả cho ông Nguyễn Tuấn C 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 4055 ngày 02/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

[8] Về chi phí tố tụng:

Chủ tịch UBND huyện L và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng phải nộp 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Tuấn C đã nộp số tiền này. Do đó, Chủ tịch UBND huyện L và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng phải trả lại cho ông Nguyễn Tuấn C 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

[9] Về án phí hành chính phúc thẩm: Trả cho ông Nguyễn Tuấn C 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 7410 ngày 28/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn Chiếm. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2021/HC-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 157, khoản 1, 3 Điều 158. Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai;

Căn cứ Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án,

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn C. Hủy các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 1428/QĐ-XPVPHC ngày 23/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện L về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Tuấn C (lần đầu);

- Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Tuấn C (lần hai).

[2] Án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch UBND huyện L và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng mỗi người phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Trả cho ông Nguyễn Tuấn C 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 4055 ngày 02/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về chi phí tố tụng: Chủ tịch UBND huyện L và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng phải trả cho ông Nguyễn Tuấn C 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Trả cho ông Nguyễn Tuấn C 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 7410 ngày 28/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu (3), 19b (Ấn HQ).

Đã ký

Võ Văn Khoa